

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG

TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số 37 /2017/HSST

Ngày 25/07/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

===== *&* =====

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG TỈNH PHÚ THỌ.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông: **Tạ Đình Quang**

Các hội thẩm nhân dân : 1- Ông **Nguyễn Anh Tiềm**

2- Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà bà: **Nguyễn Thị Đào** - cán bộ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà:

Ông **Lê Xuân Trường** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HS - ST, ngày 4 tháng 7 năm 2017.

Đối với bị cáo: **Tạ Văn H** - Sinh ngày: 29/9/1961

Sinh trú quán: Khu 2, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 4/10;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: **Tạ Văn L** (đã chết); Con bà Mẹ đẻ: **Tạ Thị Q** (đã chết);

Vợ: **Tạ Thị T**, sinh năm 1966, hiện tại ở khu 2, xã D, huyện T, Phú Thọ

Con: có 03 con (con lớn sinh năm 1986; con nhỏ sinh năm 1992);

(Bị cáo tại ngoại hôm nay có mặt tại phiên toà)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Nguyễn Công K** - sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- **Nguyễn Công D** - sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- **Nguyễn Văn Y** - sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Đinh Thị M - sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Nguyễn Văn N - sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Nguyễn Hữu S - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NHẬN THẤY

Bị cáo Tạ Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 11/4/2017 tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang Tạ Văn H đang có hành vi ghi “số lô, số đề” cho Nguyễn Văn Y, sinh năm 1973 và Đinh Thị M, sinh năm 1976 (đều ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ). Thu giữ vật chứng gồm: 02 (hai) cặp đề (của Y và M); 03 quyển sổ (01 quyển ghi bảng đề, 02 quyển ghi kết quả số xổ); 03 (ba) bảng đề; và số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (số thuê bao 01654.094.262). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và dẫn giải các đối tượng trên về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Văn H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ 01 chiếc máy tính cầm tay loại Casio (H dùng để tính tiền cho khách ghi đề).

Tại Cơ quan điều tra Tạ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Từ ngày 09/4/2017, H nhận làm thư ký để tổ chức ghi số lô, số đề cho những ai đến ghi sau đó lập thành bảng rồi chuyển cho Nguyễn Công K, sinh năm 1959 (ở khu 5 xã D) để hưởng hoa hồng kiếm lời với hình thức như sau: Các số lô, đề là các số tự nhiên từ 00 đến 99, người chơi có thể ghi các số với số tiền tùy ý. Đối với số đề, nếu số đã ghi trùng với hai số cuối giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày, thì người ghi sẽ được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã ghi, nếu không trúng thì người ghi sẽ mất số tiền đó. Đối với số lô thì ghi theo điểm tính bằng 23.000đ/01 điểm, nếu số đã ghi trùng với hai số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày thì người ghi nhận được 80.000 đồng/ 1 điểm lô, nếu không trùng thì người chơi sẽ mất số tiền đã ghi. Đối với người ghi số đề, H cho người chơi hưởng 20%/ tổng số tiền đã ghi (gọi là tiền hoa hồng). Người ghi lô thì không được hưởng tiền hoa hồng. Sau khi ghi lô, đề của những người đến đánh bạc, thì H lập bảng rồi chuyển cho Nguyễn Công K và H chỉ phải chuyển trả cho K 75% (Bảy mươi lăm phần trăm) tổng số tiền số đề ghi được và 22.000đ/01 điểm lô.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 11/4/2017, H đang ở nhà thì thấy Nguyễn Văn Y và Đinh Thị M, đến hỏi ghi số lô, số đề thì H đã đồng ý, Y ghi trước và đọc cho H ghi các số lô, số đề vào một quyển vở học sinh gồm số lô 12, 73, 96, 60, 00, 24, 53, 87, 19, 58 = 20 điểm/ số; số đề 12, 73, 24, 11, 58 = 50.000 đ/ số (Tổng số tiền H ghi số lô, đề cho Y là 4.850.000đ). H viết cặp đề đưa cho Y cầm.

Sau đó M đọc cho H ghi số lô gồm: số lô 55, 15 = 20 điểm/ số, số lô 88 = 08 điểm (Tổng số tiền H ghi số lô, đề cho M mua số lô, đề là 1.104.000đ). H viết cấp đề đưa cho M cầm.

Sau đó H tổng hợp bảng đề và gọi điện thoại cho Nguyễn Công K (từ số thuê bao của H là 0165409462 đến số thuê bao của K là 0977928712) để chuyển bảng đề gồm: Số đề 19 = 20.000đ; các số 03, 58, 85 = 40.000đ/ số; các số 04, 30, 59, 73, 80, 95 = 50.000đ/ số; các số 79, 88, 97 = 60.000đ/ số; số 40 = 70.000đ; các số 37, 38, 42 = 80.000đ/ số; số 24 = 100.000đ và Số lô 48 = 80 điểm (Tổng số tiền bảng lô, đề H chuyển cho K là 2.790.000đ) cùng lúc này thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ghi cho số người trên thì H còn ghi số lô, đề cho Tạ Văn T, sinh năm 1964, ở khu 3, xã Dị, huyện T với số tiền 61.000đ và một số đối tượng là khách đi đường (H không quen biết). Tổng số tiền trong bảng đề ngày 11/4/2017 của H là 9.246.000đ (Chín triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Ngoài ra ngày 09/4/2017 H ghi số lô, số đề cho một số đối tượng là khách đi đường (H không quen biết) với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và H giữ lại; ngày 10/4/2017 H ghi số lô, số đề cho khách đi đường được số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) sau đó H điện thoại chuyển bảng đề và thanh toán số tiền 400.000đ nêu trên. (Lời khai, kiểm điểm của Tạ Văn H được thể hiện tại các bút lục 56 đến 76 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án).

Trên cơ sở lời khai của Tạ Văn H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Công K. Quá trình khám xét đã thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã cũ, có số thuê bao 0977928712 K dùng để nhận số lô, đề; 02 (hai) quyển sổ ghi kết quả xổ số; 10 (Mười) tờ giấy ghi thơ đề; 01 (một) chiếc máy fax đã cũ hỏng; 05 (năm) tập giấy ghi cấp lô tô và số tiền 34.800.000đ (Ba mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng). Tại Cơ quan điều tra K khai nhận: ngày 10/4/2017 K nhận bảng đề của H với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); ngày 11/4/2017, K nhận bảng đề của Tạ Văn H với số tiền 2.790.000đ. Ngoài ra, K còn nhận bảng đề của Nguyễn Công D, sinh năm 1987, ở khu 5, xã D, huyện T số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và ghi số lô, đề cho khách đi đường (K không quen biết) số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổng số tiền K bán số lô, số đề ngày 11/4/2017 là 4.090.000đ (Bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Sau đó, K chuyển bảng đề cho Tạ Đức T, sinh năm 1981, ở khu 6, xã D, huyện T số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Công K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Công D thu giữ số tiền 122.000.000đ (Một trăm hai mươi hai triệu). Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Công D khai nhận ghi số lô, đề cho Tạ Tiến D, sinh năm 1978, ở khu 5, xã D, huyện T với số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn N, sinh năm 1977, ở khu 5, xã D, huyện T với số tiền 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng); Nguyễn Hữu S, sinh năm 1990, ở khu 5, xã D, huyện T với số tiền 395.000đ (Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng); Tạ Văn H, sinh năm 1991, ở khu 3, xã D, huyện T với số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng); Nguyễn Quang H, sinh năm 1968, ở khu 6, xã D, huyện T với số tiền 340.000đ

(Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và chuyển cho K bằng đề có số tiền 300.000đ (Bút lục 98 - 109).

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Công K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành Khám xét nơi ở Tạ Đức T thu giữ một máy tính xách tay nhãn hiệu DELL và 02 chiếc điện thoại di động .

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông tiến hành triệu tập Tạ Đức T, Tạ Nguyễn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Quang H, Tạ Văn H để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra T, D, N, S đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên. S, D đã giao nộp số tiền mua lô, đề ngày 11/4/2017 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đối với H và H, Cơ quan Cảnh sát điều tra nhiều lần triệu tập nhưng H và H không có mặt địa phương, không biết đi đâu làm gì.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập Tạ Đức T để làm việc và tiến hành đối chất với K, tuy nhiên Tiến không thừa nhận liên quan đến việc mua bán số lô, số đề ngày 11/4/2017 của K (bút lục 112 -125).

Tại bản cáo trạng số 41 /KSĐT ngày 02/ 7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Tạ Văn H về tội “ Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự .

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tạ Văn H đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội Đánh bạc,
- + Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h,p, khoản 1 điều 46, điều 30 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 8 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước
- + Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự
- Tịch thu tiêu huỷ 05 quyển sổ ghi chép (thu của H và K); 10 tờ giấy ghi thơ đề; 05 tập giấy ghi cấp lô,tô (của Nguyễn Công K)
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.401.000đ.
- Tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại di động NOKIA đã cũ (trong đó một chiếc của H có số thuê bao 0165.094.262; 01 chiếc của K có số thuê bao 0977928.712 và 01 chiếc của D có số thuê bao 0974.294.026)
- Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời thú nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo và những người có liên quan, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang do cơ quan điều tra lập ngày 11/4/2017 và vật chứng đã thu được như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày

11/4/2016, Tạ Văn H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho một số người trên địa bàn xã D, xã T và một số người qua đường nhằm thu lời bất chính với tổng số tiền là 9.246.000đ (Chín triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) sau đó H tổng hợp chuyển cho Nguyễn Công K (bằng cách gọi điện thoại) với tổng số tiền 2.790.000đ ngoài ra trong các ngày 9 ngày 10/ 4/2017 H còn ghi số lô đề cho những người đến đánh bạc với tổng số tiền là 700.000đ (trong đó ngày 10/4/2017 H đã chuyển cho K số tiền là 400.000đ). Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cờ bạc là tệ nạn của xã hội cũ, hiện nay Nhà nước ta đang loại trừ loại tệ nạn này, hành vi phạm tội của bị cáo không những ảnh hưởng đến đời sống kinh tế gia đình của bị cáo, mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác, nhất là tình hình tội phạm về cờ bạc xảy ra trên địa bàn huyện T có chiều hướng rất phức tạp, gây dư luận xấu tới tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò nhân thân của bị cáo thấy rằng: Đối với Tạ Văn H xuất thân từ người nông dân lao động thuần túy, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự, như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp.

- Về việc áp dụng hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Tạ Văn H thấy rằng: Qua xác minh tại địa phương thì bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản gì lớn, lại là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Công K nhận ghi số lô, số đề của H với số tiền 2.790.000đ đáng nhẽ ra phải xử lý hình sự về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự. Nhưng theo quy định tại Nghị quyết 144; 109 và điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo tham gia đánh bạc dưới 5.000.000đ. Vì vậy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K mà chỉ cần Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính đối với K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Y, Đinh Thị M, Tạ Văn T, Nguyễn Văn N, Tạ Nguyễn D, Nguyễn Hữu S là những đối tượng đã đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề, nhưng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, mặt khác các đối tượng này nhân thân đều chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Tạ Đức T, quá trình điều tra Tiến không thừa nhận việc ghi số lô, số đề của K, Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không thu thập thêm được chứng

cứ, tài liệu gì chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Quang H và Tạ Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra nhiều lần triệu tập nhưng H và H không có mặt tại địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra thông báo truy tìm người và tách riêng phần hồ sơ liên quan đến các đối tượng này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với số tiền 122.000.000đ (Một trăm hai mươi hai triệu) thu giữ tại nhà Nguyễn Công D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ xác định không liên quan đến việc mua bán số lô, đề của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ trao trả cho D. Sau khi nhận lại số tiền trên D không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 34.800.000đ (Ba mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng) và chiếc máy Fax đã cũ hỏng thu giữ của Nguyễn Công K, và chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL và 02 chiếc điện thoại thu giữ của Tạ Đức T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho K số tiền 33.800.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) và chiếc máy Fax đã cũ hỏng và trả cho T chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL và 02 chiếc điện thoại, K và T đã nhận lại số tài sản trên và không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về vật chứng:**

- Đối với 03 (Ba) quyển sổ ghi chép trong đó có hai quyển ghi kết quả xô xố, một quyển sổ ghi bảng đề lập ngày 11/4/2017 thu giữ của Tạ Văn H; 10 (Mười) tờ giấy ghi thơ đề thu giữ của Nguyễn Công K; 02(hai) quyển sổ ghi kết quả sổ xô xố thu giữ của Nguyễn Công K; 05(năm) tập giấy ghi cấp lô tô thu giữ của Nguyễn Công K; 01 là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với số tiền 11.401.000 đồng tiền Việt Nam là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim 01654094262 ; 01(Một) Chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio, thu giữ của Tạ Văn H; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã cũ, lắp sim 0977928712 thu giữ của Nguyễn Công K; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã cũ, lắp sim 0974294026 của Nguyễn Công D giao nộp; bị cáo, và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Bị cáo, và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố: Bị cáo **Tạ Văn H** phạm tội "**Đánh bạc**".

+ □p dụng khoản 1 điều 248 điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 30 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt** bị cáo **Tạ Văn H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.**

Bị cáo H phải nộp tiền phạt làm một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật .

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

2- Về vật chứng vụ án:

- □p dụng điểm a, khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số thuê bao 01654094262; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu casio (của Tạ Văn H); 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số thuê bao 0977928712 (của Nguyễn Công K); 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số thuê bao 0974294026 (của Nguyễn Công D)

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.401.000đ (Mười một triệu bốn trăm linh một nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. (Trong đó: có Số tiền 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang H và số tiền 2.646.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) là số tiền bảng đề lập ngày 11/4/2017 và ngày 09/4/2017 do Tạ Văn H giao nộp; Số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) do Nguyễn Công K giao nộp và 455.000đ (Bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng) do Tạ Nguyễn D và Nguyễn Hữu S giao nộp.

- Tịch thu tiêu huỷ 05 (Năm) quyển sổ ghi chép (thu của H và K); 10 (Mười) tờ giấy ghi thơ đề; 05(năm) tập giấy ghi cấp lô tô thu giữ của Nguyễn Công K. Vật chứng đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 4 tháng 7 năm 2017.

3- Về án phí:

+ □p dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Bị cáo Tạ Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện
- THAHS (Để thi hành)
- Chi cục THADS huyện
- Công an huyện
- UBND xã
- Bị cáo
- Lưu h/s

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Đình Quang